

Số: 165/TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5246/TTr-SKHĐT ngày 25 tháng 11 năm 2024, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý có liên quan**

- Tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024, quy định:

“Điều 157. Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ;”

- Tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định:

“Điều 38. Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất

.....

15. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận”.

- Tại điểm a khoản 7 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quy định:

**“ Điều 48. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

....

7. Có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định này; ”.

- Tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quy định:

**“ Điều 53. Hiệu lực thi hành**

...

3. Bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trên cơ sở Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014), HĐND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 Quy định về thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ đã bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014);



đồng thời tại điểm a khoản 7 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

Các dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quy định tại các Quyết định: Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.

Xuất phát từ các nội dung nêu trên và căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành *Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.*

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Cụ thể hóa các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024; điểm a khoản 7 Điều 48 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

### **2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện các quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 461/HĐND-VP ngày 18/10/2024 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.



Thực hiện chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên và gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố để tham gia ý kiến và đề nghị Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên đăng tải thông tin dự thảo Nghị quyết; trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, cá nhân và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Bố cục**

Ngoài phần căn cứ, dự thảo Nghị quyết gồm 7 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

*Điều 1. Phạm vi điều chỉnh*

Nghị quyết này Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

*Điều 2. Đối tượng áp dụng*

1. Cơ quan nhà nước liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Tổ chức, cá nhân được nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

##### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất theo quy định tại khoản 10 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

2. Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường do Thủ tướng Chính phủ quyết định.



3. Các dự án quy định tại Điều 1 Nghị quyết này không đáp ứng danh mục, tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này thì thực hiện ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư và các pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (tối đa không quá 50 năm) đối với các dự án phi lợi nhuận trên địa tỉnh.

2. Đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (tối đa không quá 50 năm) đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các huyện: Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ.

b. Miễn tiền thuê đất 30 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn huyện Phú Bình và thành phố Phổ Yên. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 30 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

c. Miễn tiền thuê đất 20 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các thành phố: Thái Nguyên, Sông Công. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 20 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

#### **Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi đó cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.

2. Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không**

*(Có dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, XD, TC, TN&MT, TP, LĐTB&XH;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

Quangla.668.TTr.2024

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đặng Xuân Trường**



Số: /2024/NQ-HĐND  
(DỰ THẢO)

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157  
Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày  
30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số  
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản  
số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29  
tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định  
chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện  
dự án có sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của  
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định  
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư  
thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của  
pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra số ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế và Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này.
2. Tổ chức, cá nhân được nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất theo quy định tại khoản 10 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.
2. Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường do Thủ tướng Chính phủ quyết định.
3. Các dự án quy định tại Điều 1 Nghị quyết này không đáp ứng danh mục, tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này thì thực hiện ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư và các pháp luật có liên quan.



#### **Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (tối đa không quá 50 năm) đối với các dự án phi lợi nhuận trên địa tỉnh.

2. Đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (tối đa không quá 50 năm) đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các huyện: Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ.

b. Miễn tiền thuê đất 30 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn huyện Phú Bình và thành phố Phổ Yên. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 30 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

c. Miễn tiền thuê đất 20 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các thành phố: Thái Nguyên, Sông Công. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 20 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

#### **Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi đó cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.

2. Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV Kỳ họp thứ hai mươi ba thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**



Số: 661 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không.

- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 25/11/2024 kèm theo Công văn số 5233/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 25/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo theo quy định.

**Phần thứ nhất**  
**NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Nhất trí.

**II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC; TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

**1. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật giao nhiều nội dung thuộc thẩm quyền ban hành của chính quyền địa phương, trong đó khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất xác định về mặt nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất như sau: “15. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu

*đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157<sup>1</sup> Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận”.*

Nhiệm vụ này tiếp tục được khẳng định tại điểm a khoản 7 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: “a) *Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định này; ”.*

Tại tỉnh Thái Nguyên, trên cơ sở Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014), Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP đã bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐCP ngày 16/6/2014); do đó cần có phương án để xử lý Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 để đảm bảo tính đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 trên là phù hợp, cần thiết.

## **2. Thẩm quyền ban hành**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ các cơ sở pháp lý tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024; khoản 15 Điều 38, điểm a khoản 7 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-

---

<sup>1</sup> Điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 quy định một trong các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: “a) *Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ;”.*



CP và điều kiện, tình hình thực tế của địa phương theo nội dung tham mưu trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật năm 2020) về thẩm quyền bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

### **3. Căn cứ ban hành**

Đề nghị rà soát để đảm bảo nguyên tắc về nội dung quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “1. Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”.

### **4. Nội dung cụ thể**

#### **4.1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm đất đai là tài sản quý giá của Quốc gia, cần được quản lý, sử dụng hiệu quả với những chính sách tài chính thắt chặt, tránh thất thoát ngân sách bên cạnh những chính sách hỗ trợ phù hợp, tạo động lực phát triển.

Ngày 18/01/2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ 5, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật Đất đai số 31/2024/QH15, đây là sự kiện quan trọng đánh dấu những đổi mới về chính sách, pháp luật đất đai theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Việc hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật đất đai có ý nghĩa rất quan trọng, tạo động lực đối với việc hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 -2025 nhằm khơi thông các điểm nghẽn, quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, phục vụ trực tiếp cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Trách nhiệm xây dựng và hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; do đó, căn cứ vào thẩm quyền được giao, dự thảo nghị quyết đảm bảo tinh thần chung theo chỉ đạo nói trên. Tuy nhiên, nội dung dự thảo có liên quan đến hỗ trợ đầu tư, do đó cần hết sức cân nhắc, quán triệt để đảm bảo đúng quan điểm, chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Quy định số 178-

QĐ/TW ngày 27/6/2024 về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

#### ***4.2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật***

- Về tên gọi của dự thảo

Đề nghị điều chỉnh như sau cho ngắn gọn<sup>2</sup>: **Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

Đối với nội dung tên gọi như dự kiến đã được diễn giải cụ thể để đảm bảo tính rõ ràng, dễ hiểu, cụ thể tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

- Về đối tượng áp dụng: khoản 1 Điều 2 của dự thảo xác định chủ thể cơ quan nhà nước gắn với các thủ tục hành chính, đề nghị cơ quan soạn thảo phân tích các đối tượng cơ quan nhà nước khi tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi miễn tiền thuê đất luôn luôn gắn với các thủ tục hành chính hay vẫn phát sinh trách nhiệm và đối tượng được áp dụng trong các hoạt động quản lý nhà nước khác không phải thủ tục hành chính.

- Về nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất, khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định: *“1. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.”*.

Nội dung này đã được quy định tại khoản 10 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; do đó đề không vi phạm nguyên tắc “quy định lại” và chồng chéo về thẩm quyền ban hành văn bản, đồng thời để đảm bảo tính thống nhất, thuận lợi khi triển khai thực hiện văn bản, dự thảo có thể quy định nhưng đề nghị dùng phương pháp viện dẫn nguồn của nội dung quy phạm trên.

- Về chế độ ưu đãi (Điều 4 dự thảo)

Đây được coi là nội dung quan trọng nhất của dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá kỹ lưỡng về tác động của chính sách ưu đãi đối với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng khu vực, địa phương.

Dự thảo hiện đang xây dựng theo 3 nhóm khu vực, trên cơ sở căn cứ vào các khu vực thuộc các mức độ ưu đãi đầu tư theo địa bàn được pháp luật về đầu tư quy định. Nội dung này cơ quan thẩm định đồng tình với cơ sở chung, tuy nhiên, chế độ ưu đãi cần được đánh giá cụ thể về điều kiện thực tiễn để đảm bảo tính phù hợp, có mục tiêu định hướng phát triển, không dàn trải, cào bằng. Để thực hiện điều đó cơ quan dự thảo cần làm rõ trong báo cáo đánh giá tác động chính sách việc phân định 3 nhóm đối tượng để quy định thời gian ưu đãi (miễn

<sup>2</sup> Đảm bảo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản”*.



tiền thuê đất) là 50 năm (toàn bộ thời gian hoạt động của một dự án), 30 năm và 20 năm (Ví dụ: so với các huyện Võ Nhai, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ thì huyện Đại Từ có nhiều lợi thế phát triển kinh tế xã hội hơn nhưng chính sách ưu đãi như nhau; cần có những phân tích, giải trình phù hợp).

- Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 5)

Dự thảo đang quy định chuyển tiếp việc áp dụng Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đối với các dự án đang áp dụng ưu đãi theo văn bản này.

Tuy nhiên Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết này được dự kiến bãi bỏ tại Điều 6 dự thảo; đồng nghĩa việc cũng phải có phương án trình UBND tỉnh xử lý Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Do đó để đảm bảo thực hiện chuyển tiếp, tránh xáo trộn trong áp dụng pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tham mưu xây dựng theo hướng “*Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi đó cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án*”.

**5. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản**

- Dự thảo không phát sinh vấn đề mới về bình đẳng giới.

Quá trình thực hiện đề nghị tôn trọng nguyên tắc của khoản 5 Điều 5 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017: “*Trưởng hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ hơn*”.

- Là nội dung được giao quy định, do đó đề nghị cơ quan dự thảo rà soát, đánh giá và báo cáo cấp có thẩm quyền đảm bảo nguồn lực (nhân sự, bộ máy tổ chức, tài chính...) để thực hiện văn bản.

**6. Nơi nhận văn bản**

Đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 67 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ: “*1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ*

*quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”*

## **7. Về hiệu lực thi hành**

Dự thảo chưa dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản.

Để đáp ứng được yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL: “*Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực phù hợp với quy định trên.

## **III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Đề nghị rà soát đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản do Chính phủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Cụ thể một vài gợi ý sau:

- Không sử dụng dấu chấm (.) để tạo các điểm mà dùng dấu ngoặc đơn đóng: Ví dụ: a), đánh số cho dự thảo văn bản;
- Hoàn thiện dự thảo Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 03 - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP;
- Hoàn thiện Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 14 - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

## **Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Về đề nghị xây dựng văn bản: chủ trương ban hành nghị quyết được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 461/HĐND-VP ngày 18/10/2024.
- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động: đã được thực hiện (Văn bản số 4638/SKHĐT-TĐĐT ngày 26/10/2024).
- Việc đăng nội dung dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh: đã thực hiện theo quy định (Văn bản số 4638/SKHĐT-TĐĐT ngày 26/10/2024).



## 2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (được sửa đổi bởi khoản 36 Điều 1 Luật Ban hành văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của dự thảo văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (tham mưu);
- Giám đốc;
- Phó GD (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XD&KTrVB.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Sơn**

Số: **5015**/BC-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày **13** tháng 11 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2021; Luật sửa đổi, bổ sung ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Công điện số 63/CĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Văn bản số 461/HĐND-VP ngày 18/10/2024 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh,

Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử



dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

## **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

### **1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Tại điểm a, khoản 7 điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

Để triển khai thực hiện các quy định nêu trên, ngày 18/10/2024, Thường trực HĐND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Văn bản số 461/HĐND-VP về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, theo đó Thường trực HĐND tỉnh Thái Nguyên đã chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Cụ thể hóa các quy định tại điểm a, khoản 7 điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

- Tạo tính chủ động cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan trong việc lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập khung pháp lý đồng bộ, đảm bảo tính minh bạch, thống nhất và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Xác định vấn đề bất cập**

Trong những năm qua, Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách để thúc đẩy triển khai cơ chế, chính sách xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá; thể dục thể thao; môi trường, góp phần nhằm giảm gánh nặng cho ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014), HĐND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 Ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Qua đó, tạo bước đột phá, thu hút nhiều nguồn lực từ khu vực tư nhân tham gia vào các lĩnh vực Nhà nước khuyến khích đầu tư, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tại khoản 3 điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ đã bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014). Đồng thời tại điểm a, khoản 7 điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, đấu thầu hiện hành, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thay thế Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của HĐND tỉnh là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định hiện hành.

### **2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi

miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời sau khi Nghị quyết được ban hành sẽ là cơ sở để các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

### **3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

Nội dung chính của Nghị quyết sẽ quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện:

- Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định;
- Dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh.

#### **3.1. Tiêu chí cụ thể**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án phi lợi nhuận trên địa tỉnh.

2. Đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các huyện: Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ.

b. Miễn tiền thuê đất 30 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn huyện Phú Bình và thành phố Phổ Yên. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 30 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

c. Miễn tiền thuê đất 20 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các thành phố: Thái Nguyên, Sông Công. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 20



năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

### **3.2. Nguyên tắc áp dụng**

- Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại mục 3.1 trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

- Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

### **4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

- Ủy ban nhân dân các cấp; các sở, ban, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Về chi phí, nguồn lực: UBND các huyện, thành phố, các sở, ngành có liên quan, bố trí các nguồn lực để thực hiện công tác lập và quản lý quy hoạch, đề xuất các dự án đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư theo đúng quy định.

- Hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội: Việc triển khai Nghị quyết trên địa bàn tỉnh sẽ góp phần quan trọng vào việc huy động các nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh và đáp ứng nhu cầu của xã hội.

### **5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

- Theo quy định của pháp luật cần phải có quy định để thực hiện chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### III. LẤY Ý KIẾN

Thực hiện lấy ý kiến về dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết được thực hiện bằng văn bản gửi các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan và trên Trang thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên; trên cơ sở các ý kiến tham gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình (có bảng tổng hợp gửi kèm theo)

### IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; các ban, các đại biểu, các tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở KH&ĐT;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- Lưu: VT, ĐTTĐ.




**Hà Văn Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6120** /UBND-TH  
V/v xây dựng Nghị quyết  
của HĐND tỉnh

Thái Nguyên, ngày **14** tháng 10 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tư pháp.

Thực hiện Văn bản số 461/HĐND-VP ngày 18/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh (có Văn bản số 461/HĐND-VP ngày 18/10/2024 gửi kèm theo), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định pháp luật hiện hành, tham mưu xây dựng Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định và quy chế làm việc.

Căn cứ chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các đơn vị có liên quan phối hợp tổ chức thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Quangla.567.CV.2024

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BDT-VP

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình của  
UBND, và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên.

Ban Dân tộc tỉnh nhận được Văn bản số 4633/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 V/v tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình của UBND và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên do Sở Kế hoạch và Đầu tư dự thảo, Ban Dân tộc nhất trí với nội dung dự thảo và không có ý kiến bổ sung.

Trân trọng đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban (Đ/c Cường, Đ/c Phong);
- Lưu VT, VP Nghĩa.

**KT. TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Hoàng Phong**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1273/BQLDAGT-VP

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình  
của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết  
của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên nhận được Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy chế chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên kèm theo Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên nhất trí với các nội dung của dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên về Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy chế chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp theo quy định./.

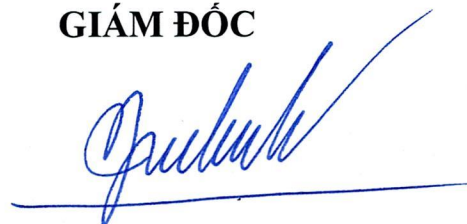
Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

(Anhnm/VP/2024).

GIÁM ĐỐC



Bùi Tiến Chính

Số: 5232/BC-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp.

Thực hiện Văn bản số 6198/UBND-TH ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh V/v chuẩn bị nội dung Phiên họp thứ 38 - UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh tiến độ xây dựng Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

Căn cứ Văn bản số 6120/UBND-TH ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và có Văn bản số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên; các Sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn góp ý vào dự thảo Nghị quyết trên. Toàn văn Dự thảo các Văn bản trên đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh tại website: thainguyen.gov.vn.

Đến hết ngày 25/11/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản góp ý kiến của 30 đơn vị (không có ý kiến góp ý trên trang thông tin điện tử của tỉnh Thái Nguyên). Trong đó:

- Ý kiến thống nhất: 27 đơn vị.
- Đồng ý và có Ý kiến khác: 03 đơn vị.


Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị (Có bảng tổng hợp kèm theo).



Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh và đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Ban QL các KCN;
- Lãnh đạo Sở KH&ĐT;
- Thành viên Tổ biên soạn;
- Lưu: VT, ĐTTĐ;

(QHoa), 




**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Công Việt**

TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

(Kèm theo Kế hoạch số 5232/SKHĐT-DTTPD ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)



ST T	<div>Tên đơn vị</div> <div></div>	Ý kiến		Tiếp thu, giải trình
		Nhất trí	Ý kiến khác	
I. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC SỞ, NGÀNH				
1	Sở Khoa học và Công nghệ	X		
2	Sở Nông nghiệp và PTNT	X		
3	Sở Giao thông vận tải	X		
4	Sở Nội vụ	X		
5	Sở Thông tin và Truyền thông	X		
6	Sở Lao động – TB và XH	X		
7	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	X		
8	Ban Dân Tộc;	X		
9	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	X	,	,
10	Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên	X		
11	Công an tỉnh Thái Nguyên	X		
12	Sở Xây dựng	X		
14	Sở Y tế	X		
15	Thanh tra tỉnh	X		

			<p>Đề nghị chỉnh sửa Khoản 1 Điều 3 dự thảo như sau:</p> <p>“Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuế đất</p> <p>1. Không áp dụng miễn tiền thuế đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong các trường hợp: dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; dự án sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại; dự án sử dụng đất thương mại, dịch vụ.”</p>	<p>Nội dung đề nghị bổ sung vào khoản 1 Điều 3 của đơn vị không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết này chỉ quy định chế độ ưu đãi đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh ... mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận (Khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP). Dự án sử dụng đất thương mại dịch vụ không thuộc đối tượng áp dụng.</p>
16	Sở Tài Nguyên và Môi trường	x	<p>- Đề nghị bổ sung khoản 1 Điều 3 dự thảo như sau:</p> <p>“Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuế đất</p> <p>1. Không áp dụng miễn tiền thuế đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; dự án sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại; dự án sử dụng đất thương mại, dịch vụ.”</p>	<p>- Nội dung đề nghị bổ sung vào khoản 1 Điều 3 của đơn vị không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết này chỉ quy định chế độ ưu đãi đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh ... mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận (Khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP). Dự án sử dụng đất thương mại dịch vụ không thuộc đối tượng áp dụng.</p>
17	Sở Tài Chính	x	<p>- Đề nghị bổ sung quy định</p> <p>“Đề nghị bổ sung quy định</p>	<p>Đối với nội dung đề nghị bổ sung quy</p>



			<p>“Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội”</p> <p>- Rà soát hoàn thiện kỹ thuật trình bày văn bản trước khi trình ban hành theo quy định.</p>	<p>định: Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội. Nội dung này đã được quy định cụ thể tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP. Việc hạch toán chi phí vào giá thành sản phẩm, dịch vụ do Nhà đầu tư thực hiện theo quy định chế độ hạch toán kế toán hiện hành.</p> <p>- Về rà soát hoàn thiện kỹ thuật trình bày văn bản: Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tiếp thu và hoàn thiện sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.</p>
18	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	X	<p>Đề nghị xem xét bổ sung trong Dự thảo Nghị quyết một số nội dung sau:</p> <p>1. Đề được hướng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo Nghị quyết này, đề nghị bổ sung thêm quy định cụ thể sau:</p> <p>- <i>Phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có</i></p>	<p>Nội dung 1: Nội dung này được xác định từ khi thẩm định và trình cấp có thẩm quyền Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và thực hiện công tác quản lý nhà nước về đầu tư, đất đai, xây dựng, kinh doanh bất động sản, thuế...(khoản 7 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP).</p> <p>Nội dung 2: Nội dung này đã được quy định cụ thể tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP. Việc hạch toán chi phí vào giá thành sản phẩm, dịch vụ do Nhà đầu tư thực hiện theo quy định chế độ hạch toán kế toán hiện hành.</p>

			<p><i>thẩm quyền phê duyệt.</i></p> <p>- Dự án triển khai thực hiện và đi vào hoạt động theo đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô được UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư/quyết định chấp thuận nhà đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Tại Điều 3 của Dự thảo Nghị Quyết đề nghị bổ sung nội dung như sau:</p> <p><i>Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội.</i></p>	
--	--	--	--	--

## II. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

19	UBND Thành phố Phố Yên	X	
20	UBND huyện Phú Bình	X	
21	UBND huyện Đông Hỷ	X	
22	UBND thành phố Sông Công	X	

23	UBND huyện Định Hoá	x		
24	UBND huyện Đại Từ	x		
25	UBND huyện Phú Lương	x		

### III. Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

26	Ủy ban MTTQ tỉnh	x		
27	Đài Phát thanh - Truyền hình	x		
28	BHXH Thái Nguyên	x		
29	Kho bạc Nhà nước	x		
30	NHNN CN tỉnh Thái Nguyên	x		

Số: 5245 /BC-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2024

### BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã gửi hồ sơ và đề nghị Sở Tư pháp tổ chức thẩm định dự thảo *Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên* trước khi báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo 661/BC- STP ngày 25/11/2024 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh nêu trên, cụ thể:

( Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐTTĐ

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ  
KẾ HOẠCH  
VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Công Việt



PHỤ LỤC

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuế đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHDT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p><b>1. Về căn cứ ban hành</b></p> <p>Đề nghị rà soát để đảm bảo nguyên tắc về nội dung quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “1. Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”.</p>	<p>Căn cứ để ban hành Nghị quyết đã đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ</p>
<p><b>2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật</b></p> <p>- Về tên gọi của dự thảo</p> <p>Đề nghị điều chỉnh như sau cho ngắn gọn<sup>1</sup>: Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuế đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Đối với nội dung tên gọi như dự kiến đã được diễn giải cụ thể để đảm bảo tính rõ ràng, dễ hiểu, cụ thể tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đề xuất điều chỉnh, bổ sung tên của Nghị quyết như sau: <i>Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuế đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</i></p>

<sup>1</sup> Đảm bảo tiêu chí quy định tại Khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản”.

Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>- Về đối tượng áp dụng: khoản 1 Điều 2 của dự thảo xác định chủ thể cơ quan nhà nước gắn với các thủ tục hành chính, đề nghị cơ quan soạn thảo phân tích các đối tượng cơ quan nhà nước khi tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi miễn tiền thuế đất luôn luôn gắn với các thủ tục hành chính hay vẫn phát sinh trách nhiệm và đối tượng được áp dụng trong các hoạt động quản lý nhà nước khác không phải thủ tục hành chính.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p><b>“Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p><i>1. Cơ quan nhà nước liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuế đất theo quy định tại Nghị quyết này”</i></p>
<p>- Về nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuế đất, khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định: <u>“1. Không áp dụng miễn tiền thuế đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.”</u> .</p> <p>Nội dung này đã được quy định tại khoản 10 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; do đó để không vi phạm nguyên tắc “quy định lại” và chồng chéo về thẩm quyền ban hành văn bản, đồng thời để đảm bảo tính thống nhất, thuận lợi khi triển khai thực hiện văn bản, dự thảo có thể quy định nhưng đề nghị dùng phương pháp viện dẫn nguồn của nội dung quy phạm trên.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p><b>“Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuế đất</b></p> <p><i>1. Không áp dụng miễn tiền thuế đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất theo quy định tại khoản 10, Điều 38 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ</i></p>

Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>- Về chế độ ưu đãi (Điều 4 dự thảo)</p> <p>Đây được coi là nội dung quan trọng nhất của dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá kỹ lưỡng về tác động của chính sách ưu đãi đối với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng khu vực, địa phương.</p> <p>Dự thảo hiện đang xây dựng theo 3 nhóm khu vực, trên cơ sở căn cứ vào các khu vực thuộc các mức độ ưu đãi đầu tư theo địa bàn được pháp luật về đầu tư quy định. Nội dung này cơ quan thẩm định đồng tình với cơ sở chung, tuy nhiên, chế độ ưu đãi cần được đánh giá cụ thể về điều kiện thực tiễn để đảm bảo tính phù hợp, có mục tiêu định hướng phát triển, không dàn trải, cào bằng. Để thực hiện điều đó cơ quan dự thảo cần làm rõ trong báo cáo đánh giá tác động chính sách việc phân định 3 nhóm đối tượng để quy định chế độ thời gian ưu đãi (miễn tiền thuê đất) là 50 năm (toàn bộ thời gian hoạt động của một dự án), 30 năm và 20 năm (ví dụ: huyện Đại Từ so với các huyện Võ Nhai, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ có nhiều lợi thế phát triển kinh tế xã hội hơn nhưng chính sách ưu đãi như nhau thì cần có những đánh giá thuyết minh có tính thuyết phục).</p>	<p>Theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định 103/2024/NĐ-CP<sup>2</sup> thì việc thực hiện chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc <u>lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư</u></p> <p>Theo Phụ lục III kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ/CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ thì tỉnh Thái Nguyên có địa bàn ưu đãi đầu tư cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn gồm: các huyện Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ</li> <li>- Địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn gồm: huyện Phú Bình, thị xã Phổ Yên (<i>nay là thành phố Phổ Yên</i>).</li> </ul> <p>Do vậy, việc phân chia các địa bàn cấp huyện thành 3 khu vực như dự thảo của Nghị quyết là phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương.</p>

<sup>2</sup> 15. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận.

Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>- Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 5)</p> <p>Dự thảo đang quy định chuyển tiếp việc áp dụng Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đối với các dự án đang áp dụng ưu đãi theo văn bản này.</p> <p>Tuy nhiên Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết này được dự kiến bãi bỏ tại Điều 6 dự thảo; đồng nghĩa việc cũng phải có phương án trình UBND tỉnh xử lý Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.</p> <p>Do đó để đảm bảo thực hiện chuyển tiếp, tránh xáo trộn trong áp dụng pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tham mưu xây dựng theo hướng “Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi đó cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án”.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh, bổ sung Điều 5 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p><b>“Điều 5. Quy định chuyển tiếp</b></p> <p><i>Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi đó cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án”</i></p>



Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p><b>3. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản</b></p> <p>- Dự thảo không phát sinh vấn đề vắn đề mới về bình đẳng giới.</p> <p>Quá trình thực hiện đề nghị tôn trọng nguyên tắc của khoản 5 Điều 5 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017: “<i>Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ hơn.</i>”.</p> <p>- Là nội dung được giao quy định, do đó đề nghị cơ quan dự thảo rà soát, đánh giá và báo cáo cấp có thẩm quyền đảm bảo nguồn lực (nhân sự, bộ máy tổ chức, tài chính...) để thực hiện văn bản.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến</p>
<p><b>4. Nơi nhận văn bản</b></p> <p>Đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 67 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ: “<i>1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.</i>”</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh, bổ sung vào nơi nhận trong dự thảo Nghị quyết</p>

Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p><b>5. Về hiệu lực thi hành</b></p> <p>Dự thảo chưa dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản.</p> <p>Để đáp ứng được yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL: “<i>Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực phù hợp với quy định trên.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh, bổ sung vào Điều 7 dự thảo Nghị quyết</p>
<p><b>6. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</b></p> <p>Đề nghị rà soát đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản do Chính phủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Cụ thể một vài gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không sử dụng dấu chấm (.) để tạo các điểm mà phải dùng dấu ngoặc đơn đóng: Ví dụ: a); đánh số cho dự thảo văn bản</li> <li>- Hoàn thiện dự thảo Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 03 - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.</li> <li>- Hoàn thiện Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 14 - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP</li> </ul>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết</p>

QUÂN KHU 1  
BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4138/BCH-HCKT

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo  
Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn nhất trí với nội dung các dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng; sự cần thiết ban hành Nghị quyết là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.

Trên đây là nội dung tham gia đóng góp ý kiến của Bộ CHQS tỉnh, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DT.D03.

TL. CHỈ HUY TRƯỞNG  
CHỦ NHIỆM HẬU CẦN - KT



Thượng tá Phạm Văn Thái

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
BAN QUẢN LÝ CÁC KCN  
THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1923/BQL-TNMT  
V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo Tờ  
trình của UBND tỉnh và Dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên (Ban Quản lý) nhận được văn bản số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ, ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo và các văn bản có liên quan, căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, Ban Quản lý có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí với Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh.

2. Bên cạnh đó đề nghị xem xét bổ sung trong Dự thảo Nghị quyết một số nội dung sau.

2.1. Để được hưởng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo Nghị quyết này, đề nghị bổ sung thêm quy định cụ thể sau:

1. Phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Dự án triển khai thực hiện và đi vào hoạt động theo đúng tiến độ, mục tiêu, quy mô được UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư/quyết định chấp thuận nhà đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

2.2. Tại Điều 3 của Dự thảo Nghị Quyết đề nghị bổ sung nội dung như sau:

Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội.



Trên đây là ý kiến tham gia của Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên vào Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét và tổng hợp theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, TNMT.  
binhlq.(02b)

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thế Hoàn**

**BỘ CÔNG AN  
CÔNG AN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: **5181** /CAT-ANKT

V/v tham gia ý kiến đối với Dự thảo Tờ trình  
của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của  
HĐND tỉnh Thái Nguyên

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày **12** tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ công văn số 4638/SKHĐT- ĐTTD ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Tờ trình của UBND và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Thái Nguyên Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà không đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; Dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành nghiên cứu và đồng ý với các nội dung dự thảo Tờ trình của UBND và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà không đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; Dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Công an tỉnh không có ý kiến tham gia, bổ sung.

Công an tỉnh Thái Nguyên trao đổi Sở Kế hoạch và Đầu tư biết, để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- D/c Giám đốc CAT (báo cáo);
- Lưu VT, ANKT. Đoạt.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đại tá Nguyễn Ngọc Thắng**

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4964/CTTNG-HKDCN


Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình  
của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết  
của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Ngày 30/10/2024, Cục Thuế nhận được Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, thảo luận và tổng hợp ý kiến tham gia của các Phòng và các Chi cục Thuế thuộc Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên nhất trí với các nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trên đây là ý kiến tham gia của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên để tổng hợp./. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: VT, HKDCN.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Triệu Thị Kim Yến**



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /PTTH-TCHC  
V/v đóng góp ý kiến vào dự thảo Tờ  
trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị  
quyết của HĐND tỉnh

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Phúc đáp Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26 tháng 10 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi nghiên cứu văn bản dự thảo, Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên thông tin để Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên biết và tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Lưu: VT, TCHC.
- Hn11/2024

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Vũ Anh**



KHO BẠC NHÀ NƯỚC  
KHO BẠC NHÀ NƯỚC THÁI NGUYÊN

Số: 839/KBTN-KTNN

V/v tham gia ý kiến nội dung dự thảo Tờ  
trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị  
quyết của HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên nhận được văn bản số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ, ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, sau khi tổ chức nghiên cứu dự thảo, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên không có ý kiến tham gia với bản dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi kèm Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ. Đơn vị báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên xem xét, tổng hợp theo quy định./. *h*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc KBNN TN (b/c);
- Lưu: VT, KTNN (04 bản). *h*

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



*h*  
Hà Quốc Thái

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM  
TỈNH THÁI NGUYÊN  
**BAN THƯỜNG TRỰC**

Số: 295/MTTQ-BTT

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình  
của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của  
HĐND tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: **Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên**

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh nhận được Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;

Sau khi nghiên cứu, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh nhận thấy việc ban hành Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BTT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Lưu VT, Ban DC-PL.  
P.T.Thúy/01.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tôn**

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM  
**CHI NHÁNH TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /THN-THKT  
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của  
UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của  
HĐND tỉnh

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Phúc đáp Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định, dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết).

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên nhất trí với nội dung Dự thảo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, THKT, LTTNhung.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Minh Xuân**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-KHTCTH

Thái Nguyên, ngày

tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ  
trình của UBND tỉnh và dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26 tháng 10 năm 2024 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị Quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, Sở Công Thương nhất trí với dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là ý kiến của Sở Công Thương về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan chủ trì) tổng hợp, tham mưu theo đúng quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P. KHTCTH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đồng Văn Tân**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: /SGDDĐT- KHTC

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo  
Tờ trình và dự thảo Nghị quyết  
của Hội đồng nhân dân tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Sở Giáo dục và Đào tạo nhất trí với nội dung Dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Đức Thịnh**



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SGTVT-KHTC  
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo  
Tờ trình của UBND tỉnh và dự  
thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Sở Giao thông vận tải nhận được Văn bản số 4637/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế Hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo, Sở Giao thông vận tải nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo.

Sở Giao thông vận tải xin trân trọng báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quang Anh**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /KHCN-KHTC  
V/v tham gia ý kiến dự thảo  
Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Sở Khoa học và công nghệ nhận được Công văn số 4638/SKHĐT- ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu các văn bản kèm theo Công văn số 4638/SKHĐT- ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Đức Vỹ**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLĐTBXH-VP

Thái nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý vào dự thảo Tờ trình của  
UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết  
của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhận được Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nhất trí với bố cục, nội dung của dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là ý kiến của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT; VP.
- Oanhnhh.cv(02b)

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Quỳnh Hương**



**UBND TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: /SNN-KHTC  
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ  
trình của UBND tỉnh và dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (có dự thảo kèm theo).

Sau khi nghiên cứu, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lĩnh vực ngành quản lý, Sở Nông nghiệp và PTNT nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên kèm theo Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan chủ trì) nghiên cứu, tham mưu theo đúng quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Sơn Hà**



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ NỘI VỤ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNV-VP

Thái Nguyên, ngày

tháng 10 năm 2024

V/v tham gia ý kiến dự thảo  
Tờ trình của UBND tỉnh và  
dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Nội vụ tham gia ý kiến như sau:

Sau nghiên cứu nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là nội dung tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh của Sở Nội vụ, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

**Q. GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Hiến**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STC-QLGDN  
V/v tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình  
của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết  
của HĐND tỉnh về miễn tiền thuê đất

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Tài chính nhận được Văn bản số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh,

Sau khi nghiên cứu các dự thảo, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 quy định:

**“Điều 157. Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất**

**1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:**

a) Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, **trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ;**”

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:

**“Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

**1. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; dự án sử dụng đất thương mại dịch vụ.**”

- Đề nghị bổ sung quy định **“Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội”** vào nội dung quy định Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết để phù hợp với quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát hoàn thiện kỹ thuật trình bày văn bản trước khi trình ban hành theo quy định.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;  
- Lưu: VT, QLGDN(Hiền).

KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Mai Trọng Tấn

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-VP  
V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ  
trình của UBND tỉnh và dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh

Thái Nguyên, ngày tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Văn bản số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (kèm theo tại văn bản 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư), Sở Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

Nhất trí với bố cục và nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu dự thảo.

Trên đây là ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Xuân Hòa**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STNMT- QLĐĐ

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình  
của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của  
HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (có dự thảo kèm theo).

Sau khi xem xét, Sở Tài nguyên và Môi trường cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Tờ trình và Nghị quyết. Tuy nhiên, để thống nhất với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 57 Luật Đất đai năm 2024, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉnh sửa Khoản 1 Điều 3 Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất của dự thảo như sau:

*“ Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất*

*1. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong các trường hợp: dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; dự án sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại; dự án sử dụng đất thương mại, dịch vụ.”*

Trên đây là ý kiến góp ý của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Khánh PGĐ;
- Lưu: VT,LD, QLĐĐ.

**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Văn Huy**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SVHTTDL-TTrS

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo  
Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 26/10/2024, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được văn bản số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi nghiên cứu nội dung bản dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhất trí với dự thảo các văn bản, không có ý kiến chỉnh sửa, bổ sung.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi văn bản, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Nguyễn Văn Ngọc, Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Lưu: VT, TTrS (Thăng).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Linh**



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SXD - KT&VLXD

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ  
trình của UBND tỉnh và dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên nhận được văn bản số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng thống nhất với nội dung trong dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Xây dựng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo đề nghị ./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- GĐ, PGĐ phụ trách;
- Lưu: KT&VLXD, VT.

Thaontt11/2024

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Thái Cường**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SYT-KHTC

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo  
Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo  
Nghị quyết của HĐND tỉnh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Y tế nhận được Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh,

Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi kèm Công văn số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế nhất trí nội dung trong dự thảo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.  
(Sonnt/2024).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Hải**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
**THANH TRA TỈNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTR-NV2  
V/v tham gia ý kiến dự thảo  
Tờ trình của UBND tỉnh  
và dự thảo Nghị quyết  
của HĐND tỉnh.

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thanh tra tỉnh nhận được Văn bản số 4638/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tham gia ý kiến dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Sau khi nghiên cứu, Thanh tra tỉnh nhất trí với Dự thảo. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, NV2.

**CHÁNH THANH TRA**

**Trần Văn Hậu**

Số: 5246 /TTr-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 461/HĐND-VP ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh;

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định ban hành **Nghị quyết Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**, cụ thể như sau:

# **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

## **1. Cơ sở pháp lý**

- Tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024, quy định:

**“ Điều 157. Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất**

*1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:*

*a) Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ; ”*

- Tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định:

**“Điều 38. Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất**

.....

*15. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận”.*

- Tại điểm a, khoản 7 điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quy định:

**“ Điều 48. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

....

*7. Có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*

*a) Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định này; ”.*

- Tại khoản 3 điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quy định:

**“ Điều 53. Hiệu lực thi hành**



...

3. Bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ”.

## 2. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014), HĐND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 Quy định về thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tuy nhiên, tại khoản 3 điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ đã bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014); đồng thời tại điểm a, khoản 7 điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu-vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

Các dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quy định tại các Quyết định: Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.

Xuất phát từ các nội dung nêu trên và căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành ***Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.***

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Cụ thể hóa các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024; điểm a, khoản 7 điều 48 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

### **2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện các quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 461/HĐND-VP ngày 18/10/2024 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên và gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố để tham gia ý kiến và đề nghị Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên đăng tải thông tin dự thảo Nghị quyết; trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, cá nhân và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Ngoài phần căn cứ, dự thảo Nghị quyết gồm 7 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Tổ chức, cá nhân được nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất theo quy định tại khoản 10, Điều 38 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

2. Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Các dự án quy định tại Điều 1 Nghị quyết này không đáp ứng danh mục, tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này thì thực hiện ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư và các pháp luật có liên quan.

### **Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án phi lợi nhuận trên địa tỉnh.

2. Đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các huyện: Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ.

b. Miễn tiền thuê đất 30 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn huyện Phú Bình và thành phố Phổ Yên. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 30 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

c. Miễn tiền thuê đất 20 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các thành phố: Thái Nguyên, Sông Công. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 20 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

### **Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi đó cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.

2. Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không**

Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm:

1. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh.

2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Văn bản số 461/HĐND-VP ngày 18/10/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

4. Các văn bản tham gia ý kiến vào Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh của các đơn vị có liên quan

5. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành ***Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.***

Nội dung trên đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đủ điều kiện để trình HĐND tỉnh theo quy định; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật đối với các nội dung tham mưu./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở KH&ĐT
- Lưu: VT, ĐTTĐ



**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Công Việt**

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số /TTr-SKHĐT ngày tháng 11 năm 2024, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

### 1. Cơ sở pháp lý có liên quan

- Tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024, quy định:

**“Điều 157. Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất**

1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a) Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ;”

- Tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định:

**“Điều 38. Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất**

.....

15. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh



*thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận”.*

- Tại điểm a, khoản 7 điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quy định:

***“ Điều 48. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***

....

*7. Có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*

*a) Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định này; ”.*

- Tại khoản 3 điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quy định:

***“ Điều 53. Hiệu lực thi hành***

...

*3. Bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ”.*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trên cơ sở Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014), HĐND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 Quy định về thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tuy nhiên, tại khoản 3 điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ đã bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014); đồng thời tại điểm a, khoản 7 điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

Các dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quy định tại các Quyết định: Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.

Xuất phát từ các nội dung nêu trên và căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành ***Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.***

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Cụ thể hóa các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024; điểm a, khoản 7 điều 48 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

### **2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện các quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 461/HĐND-VP ngày 18/10/2024 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên và gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố để tham gia ý kiến và đề nghị Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên đăng tải thông tin dự thảo Nghị quyết; trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, cá nhân và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

### IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

#### 1. Bố cục

Ngoài phần căn cứ, dự thảo Nghị quyết gồm 7 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

#### 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Tổ chức, cá nhân được nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất theo quy định tại khoản 10, Điều 38 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

2. Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Các dự án quy định tại Điều 1 Nghị quyết này không đáp ứng danh mục, tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này thì thực hiện ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư và các pháp luật có liên quan.

### **Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án phi lợi nhuận trên địa tỉnh.

2. Đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các huyện: Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ.

b. Miễn tiền thuê đất 30 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn huyện Phú Bình và thành phố Phổ Yên. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 30 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

c. Miễn tiền thuê đất 20 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các thành phố: Thái Nguyên, Sông Công. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 20 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

### **Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi đó cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án.

## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.
- Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.

## **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không**

*(Có dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, XD, TC, TN&MT, TP, LĐTB&XH;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Dũng**

Số: /2024/NQ-HĐND  
(DỰ THẢO)

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số  
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản  
số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29  
tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 quy định  
chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện  
dự án có sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của  
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định  
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư  
thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp  
luật quản lý ngành, lĩnh vực.

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của  
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;



Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra số ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế và Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

## QUYẾT NGHỊ:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này.
- Tổ chức, cá nhân được nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

### Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

- Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất theo quy định tại khoản 10, Điều 38 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.
- Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường do Thủ tướng Chính phủ quyết định.
- Các dự án quy định tại Điều 1 Nghị quyết này không đáp ứng danh mục, tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này thì thực hiện ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư và các pháp luật có liên quan.

#### **Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án phi lợi nhuận trên địa tỉnh.

2. Đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các huyện: Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ.

b. Miễn tiền thuê đất 30 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn huyện Phú Bình và thành phố Phổ Yên. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 30 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

c. Miễn tiền thuê đất 20 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các thành phố: Thái Nguyên, Sông Công. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 20 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

#### **Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi đó cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.

2. Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2024.

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV  
Kỳ họp thứ hai mươi ban thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**

Số: 5245 /BC-SKHĐT

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 11 năm 2024

## BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã gửi hồ sơ và đề nghị Sở Tư pháp tổ chức thẩm định dự thảo *Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên* trước khi báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo 661/BC- STP ngày 25/11/2024 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến, bổ sung nội dung vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh nêu trên, cụ thể:

( Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐTTĐ

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ  
KẾ HOẠCH  
VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH THÁI NGUYÊN  
Nguyễn Công Việt

PHỤ LỤC

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHĐT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p><b>1. Về căn cứ ban hành</b></p> <p>Đề nghị rà soát để đảm bảo nguyên tắc về nội dung quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “1. Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.”.</p>	<p>Căn cứ để ban hành Nghị quyết đã đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ</p>
<p><b>2. Tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo với hệ thống pháp luật</b></p> <p>- Về tên gọi của dự thảo</p> <p>Đề nghị điều chỉnh như sau cho ngắn gọn<sup>1</sup>: <b>Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</b></p> <p>Đối với nội dung tên gọi như dự kiến đã được diễn giải cụ thể để đảm bảo tính rõ ràng, dễ hiểu, cụ thể tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đề xuất điều chỉnh, bổ sung tên của Nghị quyết như sau: <b>Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 và khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</b></p>

<sup>1</sup> Đảm bảo tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 60 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Tên gọi của văn bản là một câu ngắn gọn hoặc một cụm từ, phản ánh khái quát nội dung chủ yếu của văn bản”.

Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>- Về đối tượng áp dụng: khoản 1 Điều 2 của dự thảo xác định chủ thể cơ quan nhà nước gắn với các thủ tục hành chính, đề nghị cơ quan soạn thảo phân tích các đối tượng cơ quan nhà nước khi tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi miễn tiền thuế đất luôn luôn gắn với các thủ tục hành chính hay vẫn phát sinh trách nhiệm và đối tượng được áp dụng trong các hoạt động quản lý nhà nước khác không phải thủ tục hành chính.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p><b>“Điều 2. Đối tượng áp dụng</b></p> <p>1. Cơ quan nhà nước liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuế đất theo quy định tại Nghị quyết này”</p>
<p>- Về nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuế đất, khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định: <u>“1. Không áp dụng miễn tiền thuế đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.”</u></p> <p>Nội dung này đã được quy định tại khoản 10 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuế đất; do đó để không vi phạm nguyên tắc “quy định lại” và chồng chéo về thẩm quyền ban hành văn bản, đồng thời để đảm bảo tính thống nhất, thuận lợi khi triển khai thực hiện văn bản, dự thảo có thể quy định nhưng đề nghị dùng phương pháp viện dẫn nguồn của nội dung quy phạm trên.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p><b>“Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuế đất</b></p> <p>1. Không áp dụng miễn tiền thuế đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất theo quy định tại khoản 10, Điều 38 Nghị định 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ</p>



Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>- Về chế độ ưu đãi (Điều 4 dự thảo)</p> <p>Đây được coi là nội dung quan trọng nhất của dự thảo, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá kỹ lưỡng về tác động của chính sách ưu đãi đối với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng khu vực, địa phương.</p> <p>Dự thảo hiện đang xây dựng theo 3 nhóm khu vực, trên cơ sở căn cứ vào các khu vực thuộc các mức độ ưu đãi đầu tư theo địa bàn được pháp luật về đầu tư quy định. Nội dung này cơ quan thẩm định đồng tình với cơ sở chung, tuy nhiên, chế độ ưu đãi cần được đánh giá cụ thể về điều kiện thực tiễn để đảm bảo tính phù hợp, có mục tiêu định hướng phát triển, không dàn trải, cáo bâng. Để thực hiện điều đó cơ quan dự thảo cần làm rõ trong báo cáo đánh giá tác động chính sách việc phân định 3 nhóm đối tượng để quy định chế độ thời gian ưu đãi (miễn tiền thuê đất) là 50 năm (toàn bộ thời gian hoạt động của một dự án), 30 năm và 20 năm (ví dụ: huyện Đại Từ so với các huyện Võ Nhai, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ có nhiều lợi thế phát triển kinh tế xã hội hơn nhưng chính sách ưu đãi như nhau thì cần có những đánh giá thuyết minh có tính thuyết phục).</p>	<p>Theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định 103/2024/NĐ-CP<sup>2</sup> thì việc thực hiện chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc <u>lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư</u></p> <p>Theo Phụ lục III kèm theo Nghị định 31/2021/NĐ/CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ thì tỉnh Thái Nguyên có địa bàn ưu đãi đầu tư cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn gồm: các huyện Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ</li><li>- Địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn gồm: huyện Phú Bình, thị xã Phổ Yên (<i>nay là thành phố Phổ Yên</i>).</li></ul> <p>Do vậy, việc phân chia các địa bàn cấp huyện thành 3 khu vực như dự thảo của Nghị quyết là phù hợp với quy định và tình hình thực tế của địa phương.</p>

<sup>2</sup> 15. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận.

Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p>- Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 5)</p> <p>Dự thảo đang quy định chuyển tiếp việc áp dụng Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đối với các dự án đang áp dụng ưu đãi theo văn bản này.</p> <p>Tuy nhiên Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND được ban hành trên cơ sở Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của HĐND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết này được dự kiến bãi bỏ tại Điều 6 dự thảo; đồng nghĩa việc cũng phải có phương án trình UBND tỉnh xử lý Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật.</p> <p>Do đó để đảm bảo thực hiện chuyển tiếp, tránh xáo trộn trong áp dụng pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tham mưu xây dựng theo hướng “Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi đó cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án”.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và điều chỉnh, bổ sung Điều 5 dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p><b>“Điều 5. Quy định chuyển tiếp</b></p> <p><i>Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi đó cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án”</i></p>

Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p><b>3. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành văn bản</b></p> <p>- Dự thảo không phát sinh vấn đề mới về bình đẳng giới.</p> <p>Quá trình thực hiện đề nghị tôn trọng nguyên tắc của khoản 5 Điều 5 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017: “<i>Trường hợp nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định của Luật này thì ưu tiên lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nhiều lao động nữ hơn.</i>”.</p> <p>- Là nội dung được giao quy định, do đó đề nghị cơ quan dự thảo rà soát, đánh giá và báo cáo cấp có thẩm quyền đảm bảo nguồn lực (nhân sự, bộ máy tổ chức, tài chính...) để thực hiện văn bản.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến</p>
<p><b>4. Nơi nhận văn bản</b></p> <p>Đề nghị rà soát để đảm bảo phù hợp với khoản 1 Điều 67 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ: “<i>1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.</i>”</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh, bổ sung vào nơi nhận trong dự thảo Nghị quyết</p>

Nội dung thẩm định	Nội dung tiếp thu, giải trình
<p><b>5. Về hiệu lực thi hành</b></p> <p>Dự thảo chưa dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản.</p> <p>Để đáp ứng được yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL: “<i>Cơ quan chủ trì soạn thảo phải dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản ban quy phạm pháp luật trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở bảo đảm đủ thời gian để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận văn bản, các đối tượng thi hành có điều kiện chuẩn bị thi hành văn bản</i>”. Đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu trình dự kiến thời gian có hiệu lực phù hợp với quy định trên.</p>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh, bổ sung vào Điều 7 dự thảo Nghị quyết</p>
<p><b>6. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</b></p> <p>Đề nghị rà soát đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản do Chính phủ quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Cụ thể một vài gợi ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không sử dụng dấu chấm (.) để tạo các điểm mà phải dùng dấu ngoặc đơn đóng: Ví dụ: a); đánh số cho dự thảo văn bản</li> <li>- Hoàn thiện dự thảo Tờ trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 03 - Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.</li> <li>- Hoàn thiện Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Mẫu số 14 - Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP</li> </ul>	<p>Tiếp thu ý kiến và đã điều chỉnh, bổ sung vào dự thảo Nghị quyết</p>

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **461**/HĐND-VP  
V/v chấp thuận đề nghị  
xây dựng Nghị quyết của  
Hội đồng nhân dân tỉnh

Thái Nguyên, ngày **18** tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Nghị định số 34/2016/NĐ - CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ - CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Sau khi nghiên cứu, xem xét và ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất có ý kiến như sau:



1. Chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết quy phạm pháp luật, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV xem xét, quyết định.

Trên đây là ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu VT, CTHĐND.

*Thuy*

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Đỗ Đức Công**